

Bản án số: 1717/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28-09-2022  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Khanh.
2. Bà Bùi Diệu Huệ.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trâm - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Thương Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 513/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc T. Sinh năm 1986.

Địa chỉ: P44D số 5 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Phạm Phú Q. Sinh năm 1987.

Địa chỉ: 79/1B đường P, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà Anh và ông Quốc có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đương sự tại Tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày: Bà và ông Phạm Phú Q kết hôn vào năm 2021, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Đại sứ quán Việt Nam tại Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE) cấp 22/06/2021. Sau một thời gian chung sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn E, sinh ngày 01/12/2021. Về tài sản chung: không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Phú Q. Về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do bận công việc nên bà T có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt và yêu cầu không tiến hành hòa giải.

[2] Bị đơn ông Phạm Phú Q trình bày: Ông xác nhận nội dung đúng như bà T trình bày: ông và bà T đăng ký kết hôn vào năm 2021, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Đại sứ quán Việt Nam tại Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE) cấp 22/06/2021. Sau một thời gian chung sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn E, sinh ngày 01/12/2021. Về tài sản chung: không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ông cũng thống nhất đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Ngọc T. Về con chung: do con chung còn quá nhỏ nên ông cũng đồng ý giao cho bà Nguyễn Ngọc T được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn E. Tuy nhiên do bận công việc nên ông Q cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T và bị đơn ông Phạm Phú Q vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T. Về con chung: giao cho bà Nguyễn Ngọc T được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn E theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Ngọc T làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Phú Q. Ông Phạm Phú Q có địa chỉ cư trú tại: 79/1b đường P, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T và bị đơn ông Phạm Phú Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Đại sứ quán Việt Nam tại Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE) cấp cho bà Nguyễn Ngọc T và ông Phạm Phú Q ngày 22/06/2021 có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T đối với ông Phạm Phú Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T và ông Q đều xác nhận sau một thời gian chung sống không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống, như vậy cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Cả bà T và ông Q đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xét yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn E, sinh ngày 01/12/2021. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, ông Q cũng đồng ý giao con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, trẻ Nguyễn E tính đến ngày xét xử mới gần 10 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao trẻ Nguyễn E cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Phạm Phú Q đều xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T, đồng thời đề nghị giao con chung cho bà Nguyễn Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T được ly hôn với ông Phạm Phú Q. Giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Đại sứ quán Việt Nam tại Các Tiểu Vương

Quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE) cấp cho bà Nguyễn Ngọc T và ông Phạm Phú Q ngày 22/06/2021 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn E, sinh ngày 01/12/2021. Giao cho bà Nguyễn Ngọc T được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn E. Phần cấp dưỡng nuôi con ghi nhận việc bà Nguyễn Ngọc T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Phú Q có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0033755 ngày 04/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoi**